

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô (diện tích 9,94 ha) tại xã Tây Xuân và xã Tây Phú, huyện Tây Sơn của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2733/STNMT-CCBVMТ ngày 05/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô (diện tích 9,94 ha) tại xã Tây Xuân và xã Tây Phú, huyện Tây Sơn của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô (diện tích 9,94 ha) tại xã Tây Xuân và xã Tây Phú, huyện Tây Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 377/CV-BQLDA ngày 01/11/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 957/TTr-STNMT ngày 15/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô (diện tích 9,94 ha) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Chủ đầu tư) thực hiện tại xã Tây Xuân và xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. UBND huyện Tây Sơn có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường khi hình thành khu dân cư theo các nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo ĐTM

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tây Sơn;
- Chủ dự án;
- UBND xã Tây Xuân;
- UBND xã Tây Phú;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG
ĐƯỜNG VÀO HẦM HỒ (DIỆN TÍCH 9,94 HA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hồ (diện tích 9,94 ha).

- Địa điểm thực hiện: xã Tây Xuân và xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích: 99.410,80 m² (9,94 ha).

- Quy mô: 198 lô đất ở, số lượng dân cư khoảng 792 người.

1.3. Các Dự án công trình chính: san nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt, diện tích cây xanh 1.062 m².

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 93.593,60 m².

2. Dự án công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công; có nguy cơ sa bồi, ô nhiễm nguồn nước mặt của các mương đất nội đồng xung quanh dự án.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 69,7 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, H₂S, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 46,795 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì và bùn, đất.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các Dự án công trình phát sinh với khối lượng khoảng 297 - 495 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc (đất vét hữu cơ, đất phong hóa, đất đào mương dẫn dòng trong hành lang thoát lũ) phát sinh với khối lượng khoảng 1.573 m³. Thành phần chủ yếu là đất, sét, bùn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 27,39 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 954 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu, nhớt của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 28 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các Dự án công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Thu gom và xử lý bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các rãnh thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom, tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom, lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Bố trí đường ống bê tông cốt thép đường kính từ D600mm đến D1000mm dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa sau đó dẫn ra hành lang thoát lũ ở phía Bắc dự án (nằm trong phạm vi dự án) với bề rộng 50 m để thoát nước mưa từ phía Tây sang Đông Dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE đường kính D300mm bố trí dọc tuyến đường giao thông nội bộ và được xử lý như sau:

+ Nước thải sau khi thu gom tại dự án → dẫn về trạm bơm nước thải Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam quốc lộ 19 của UBND huyện Tây Sơn (phía Bắc dự án) → bơm về HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim.

+ HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim (nằm trong ranh giới dự án Khu đô thị nam Quốc lộ 19 của Công ty Cổ phần May – Diêm Sài Gòn theo

Văn bản số 895/UBND-KT ngày 30/6/2022 của UBND huyện Tây Sơn) được xây dựng chia làm nhiều mô đun để xử lý nước thải sinh hoạt cho các dự án: (1) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam Quốc lộ 19 của UBND huyện Tây Sơn (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 12/6/2019); (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 15/01/2021) và (3) Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô, cụ thể:

Giai đoạn 1: công suất 160 m³/ngày.

Giai đoạn 2: công suất 170 m³/ngày.

+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của mỗi mô đun: Nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ) → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể hiếu khí → Màng MBR → Bể khử trùng → xử lý đảm bảo theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với K=1 trước khi thải ra suối Đồng Sim.

+ Quy trình vận hành: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được bơm qua các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế vận hành tự động.

+ Về lâu dài, khi Trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn được xây dựng hoàn thiện thì HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim được chuyển thành trạm bơm và bơm nước thải về Trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn để xử lý (dự kiến đặt tại khu vực tiếp giáp Cụm công nghiệp Phú An).

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng để san lấp mặt bằng tại khu vực cây xanh của Dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các Dự án công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

UBND huyện Tây Sơn chỉ đạo tổ chức hoạt động thu gom rác cho các hộ dân trên địa bàn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Thực hiện thu gom, lưu chứa và hợp đồng xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Để đảm bảo tưới tiêu cho khu vực đồng ruộng xung quanh khu vực dự án, hoàn trả lại tuyến kênh mương nội đồng hiện trạng đã chiếm dụng; trước khi san lấp, hoàn thành việc xây dựng hoàn trả mương thủy lợi chạy dọc mái taluy ở phía Nam và Đông dự án. Kết cấu mương đất hình thang đáy rộng 1,0 m, chiều cao mương 1,1 m, chiều dài 497 m.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao

động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Vị trí: 01 điểm ở phía Bắc Dự án, tọa độ: 1.537.747; 572.376.
- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn, CO, NO₂, SO₂.
- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.